**MÔ TẢ QUY TRÌNH TỔ CHỨC TUYỂN SINH HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY**

| **TT** | **Tiến trình công việc** | **Đơn vị  thực hiện** | **Đơn vị  phối hợp** | **Căn cứ** | **Hồ sơ công việc**  **(Kết quả thực hiện)** | **Thời gian** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Lập Kế hoạch tuyển sinh hệ cao đẳng chính quy | ĐT | HĐTS, Các đơn vị trong trường | Công văn hướng dẫn hàng năm của Bộ GD&ĐTvề công tác tổ chức tuyển sinh hệ CĐ chính quy | Dự thảo Kế hoạch tuyển sinh hệ cao đẳng chính quy | Trước 10 tháng 2 hàng năm |  |
| 2 | Thông qua Kế hoạch tuyển sinh hệ cao đẳng chính quy | HĐTS |  | Dự thảo Kế hoạch tuyển sinh hệ cao đẳng chính quy | - Biên bản họp HĐTS  Kèm theo Kế hoạch tuyển sinh hệ cao đẳng chính quy đã được chỉnh sửa theo góp ý của HĐTS | Trước 20 tháng 2 hàng năm |  |
| 3 | Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh hệ cao đẳng chính quy | ĐT |  | - Biên bản họp HĐTS  Kèm theo Kế hoạch tuyển sinh hệ cao đẳng chính quy đã được chỉnh sửa theo góp ý của HĐTS | Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh hệ cao đẳng chính quy | Trước 20 tháng 2 hàng năm |  |
| 4 | Công bố thông tin Tuyển sinh hệ CĐ chính quy | ĐT | - Phòng HC-QT đưa TT trên Web trường  - Khoa CNTT đưa TT lên công TTTS chung của trường  - Các đơn vị có liên quan | Kế hoạch tuyển sinh hệ CĐ chính quy của trường | - Gửi thông tin báo cáo với Tổng cục dạy nghề (Bộ LĐ&TBXH); Vụ PTNNL (Bộ CT).  - Đưa thông tin lên Cổng TTTS của trường và các phương tiện TT đại chúng | Theo quy định hàng năm của Bộ LĐ&TBXH |  |
| 5 | Tổ chức tuyển sinh hệ CĐ chính quy đợt 1 | ĐT | - HĐTS  - Khoa CNTT  - Các đơn vị liên quan | Kế hoạch tuyển sinh hệ CĐ chính quy của trường | - Dự kiến điều kiện trúng tuyển  - Danh sách trúng tuyển đợt 1 hệ cao đẳng chính quy (đề nghị) | Trước 15 tháng 8 hàng năm | Theo mẫu |
| 6 | Thông qua kết quả tuyển sinh hệ CĐ chính quy đợt 1 | HĐTS |  | - Kế hoạch tuyển sinh hệ CĐ chính quy của trường  - Dự kiến điều kiện trúng tuyển  - Danh sách trúng tuyển đợt 1 hệ cao đẳng chính quy (đề nghị) | - Biên bản họp HĐTS (theo mẫu..) gồm các nội dung:  + Điều kiện trúng tuyển  + Danh sách trúng tuyển hệ cao đẳng chính quy đợt 1  + Mẫu Giấy báo nhập học  + Kế hoạch tuyển sinh đợt bổ sung (nếu cần tuyển bổ sung) | Trước 15 tháng 8 hàng năm | Theo mẫu |
| 7 | Phê duyệt kết quả tuyển sinh hệ CĐ chính quy đợt 1 | ĐT |  | - Biên bản họp HĐTS (theo mẫu..) gồm các nội dung:  + Điều kiện trúng tuyển  + Danh sách trúng tuyển hệ cao đẳng chính quy đợt 1  + Mẫu Giấy báo nhập học.  + Kế hoạch tuyển sinh đợt bổ sung (nếu cần tuyển bổ sung) | - Quyết định Điều kiện trúng tuyển và Danh sách trúng tuyển hệ cao đẳng chính quy đợt 1  - Giấy báo nhập học  - Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh đợt bổ sung (nếu có) |  | Theo mẫu |
| 8 | Tổ chức tuyển sinh hệ CĐ chính quy đợt bổ sung (nếu cần tuyển bổ sung) | ĐT | - HĐTS  - Khoa CNTT  - Các đơn vị liên quan | Kế hoạch tuyển sinh đợt bổ sung (nếu cần tuyển bổ sung) | - Điều kiện trúng tuyển  - Danh sách trúng tuyển  đợt bổ sung hệ cao đẳng chính quy (dự kiến) | Trước 05 tháng 9 hàng năm |  |
| 9 | Thông qua kết quả tuyển sinh hệ CĐ chính quy đợt bổ sung | HĐTS |  | Theo số lượng thực tế kết quả tuyển sinh hệ CĐ chính quy đợt bổ sung | - Biên bản họp HĐTS  - Danh sách trúng tuyển đợt bổ sung hệ cao đẳng chính quy  - Kế hoạch nhập học các thí sinh trúng tuyển đợt bổ sung | Trước 05 tháng 9 hàng năm |  |
| 10 | Phê duyệt kết quả tuyển sinh hệ CĐ chính quy đợt bổ sung | ĐT |  | - Biên bản họp HĐTS  - Danh sách trúng tuyển đợt bổ sung hệ cao đẳng chính quy  - Kế hoạch nhập học các thí sinh trúng tuyển đợt bổ sung | Quyết định điều kiện trúng tuyển và Danh sách trúng tuyển đợt bổ sung | Trước 05 tháng 9 hàng năm |  |
| 11 | Thành lập tổ rà soát trúng tuyển – nhập hoc | TCCB | Đào tạo | Tờ trình về việc thành lập tổ ra rà soát | Quyết định thành lập tổ rà soát |  |  |
| 12 | Rà soát danh sách thí sinh trúng tuyển, đã nhập học | Tổ rà soát | ĐT, QLSV, KHTC | - Quyết định về việc thành lập tổ rà soát  - Danh sách trúng tuyển  - Danh sách nhập học kèm theo Hồ sơ nhập học | Biên bản làm việc của tổ rà soát (kèm theo Danh sách trúng tuyển đã nhập học) | Trước 30 tháng 9 hàng năm |  |
| 13 | Phê duyệt Danh sách trúng tuyển đã nhập học | ĐT | Tổ rà soát | - Biên bản làm việc của tổ rà soát | Quyết định trúng tuyển đã nhập học hệ CĐ chính quy | Trước 30 tháng 9 hàng năm |  |
| 14 | Báo cáo kết quả tuyển sinh | ĐT |  | Theo quy định của Bộ LĐ&TBXH | Báo cáo Tổng cục dạy nghề (Bộ LĐ&TBXH) và Vụ PTNNL (Bộ CT) | Trước 31 tháng 12 hàng năm |  |